

Số: 288/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 35 tổ 51C, khu phố 4C, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tô 23 khu phố 4, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Minh H.

Giao 02 (hai) con chung gồm Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 11/7/2006 và Nguyễn Huỳnh Anh Q, sinh ngày 24/9/2012 cho bà Huỳnh Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T, cháu Q mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng/cháu/tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thu, cháu Quân đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp tại biên lai thu số 0007980 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương